

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (6 điểm)**Câu 1:** Trung tâm kinh tế lớn nhất Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Cần Thơ B. Cà Mau C. Long Xuyên D. Mỹ Tho

Câu 2: Rừng ngập mặn của Đồng bằng sông Cửu Long tập trung chủ yếu ở

- A. Bạc Liêu. B. Cà Mau. C. Cần Thơ. D. Đồng Tháp.

Câu 3: Thành phố nào sau đây thuộc Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Đà Lạt, Long Xuyên B. Biên Hòa, Mỹ Tho
C. Long Xuyên, Nha Trang D. Mỹ Tho, Long Xuyên

Câu 4: Đồng bằng sông Cửu Long là một bộ phận của

- A. châu thổ sông Tiền. B. châu thổ sông Cửu Long.
C. châu thổ sông Mê Công. D. châu thổ sông Hậu.

Câu 5: Huyện đảo nào sau đây thuộc vùng Đông Nam Bộ?

- A. Côn Đảo B. Phú Quý C. Vân Đồn D. Phú Quốc

Câu 6: Vùng nào là vùng thu hút vốn đầu tư nước ngoài lớn nhất nước ta?

- A. Đồng bằng sông Hồng C. Đông Nam Bộ
B. Đồng bằng sông Cửu Long D. Tây Nguyên

Câu 7: Hai loại đất chủ yếu ở Đông Nam Bộ là

- A. đất phù sa và đất feralit. B. đất badan và đất xám.
C. đất cát pha và đất phù sa. D. đất xám và đất nhiễm mặn.

Câu 8: Sản phẩm công nghiệp nào của Đông Nam Bộ chiếm tỉ trọng cao nhất cả nước?

- A. Điện. B. Hóa chất. C. Dầu thô. D. Dệt may.

Câu 9: Mật độ dân số trung bình toàn tỉnh Quảng Trị năm 2013 là:

- A. 1184 người/ km². B. 318 người/ km². C. 268 người/ km². D. 129 người/ km².

Câu 10: Hai vụ lúa chính ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. vụ xuân thu và hè thu B. vụ đông xuân và vụ mùa
C. vụ mùa và vụ hè thu D. vụ hè thu và đông xuân

Câu 11: Khu vực dịch vụ ở Đồng bằng sông Cửu Long bao gồm các ngành chủ yếu nào?

- A. Xuất nhập khẩu, vận tải thủy, du lịch.
B. Vận tải thủy, du lịch, bưu chính viễn thông.
C. Khách sạn, nhà hàng, xuất nhập khẩu thương mại.
D. Thương mại, tài chính ngân hàng, bưu chính viễn thông.

Câu 12: Cây trồng nào sau đây **không phải** là thế mạnh của vùng Đông Nam Bộ?

- A. Cây công nghiệp lâu năm B. Cây lương thực
C. Cây công nghiệp hàng năm D. Cây ăn quả

Câu 13: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam (trang 25) cho biết thành phố Hồ Chí Minh có các điểm du lịch nổi tiếng với các di tích lịch sử nào?

- A. Bến Nhà Rồng, Xuân Lộc, Núi Bà Đen.
B. Bến Nhà Rồng, Địa đạo Củ Chi, Dinh Thống Nhất.
C. Bến Nhà Rồng, Núi Bà Đen, Dinh Thống Nhất.
D. Địa đạo Củ Chi, Núi Bà Đen, Nhà tù Côn Đảo.

Câu 14: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam (trang 11) cho biết ĐBSCL gồm có các loại đất nào?

- A. Đất cát, đất mặn, đất phèn, đất xám
- B. Đất mặn, đất phèn, đất pha cát, đất chua
- C. Đất phù sa mới, đất chua mặn, đất cát, đất phù sa cổ
- D. Đất phù sa ngọt, đất phèn, đất mặn và một số đất khác

Câu 15: Biên giới quốc gia trên biển của nước ta là

- A. ranh giới phía trong của lãnh hải.
- B. ranh giới phía ngoài của lãnh hải.
- C. ranh giới phía trong của vùng đặc quyền kinh tế.
- D. ranh giới phía ngoài của vùng đặc quyền kinh tế.

Câu 16: Đảo nào có diện tích lớn nhất vùng Đồng bằng Sông Cửu Long?

- A. Phú Quốc B. Côn Đảo C. Phú quý D. Đảo Hòn khoai

Câu 17: Tài nguyên biển nào sau đây được coi là vô tận?

- A. Cát, titan B. Muối C. Hải sản D. Dầu mỏ, khí đốt

Câu 18: Các trung tâm kinh tế tạo thành tam giác công nghiệp của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là

- A. TP Hồ Chí Minh – Bình Dương – Biên Hòa
- B. TP Hồ Chí Minh – Vũng Tàu – Bình Dương
- C. TP Hồ Chí Minh – Biên Hòa – Vũng Tàu
- D. TP Hồ Chí Minh – Bình Dương – Cần Thơ

Câu 19: Theo thứ tự từ Bắc vào Nam các đơn vị hành chính tỉnh Quảng Trị có Quốc lộ 1A đi qua gồm:

- A. Vĩnh Linh – Gio Linh – Hải Lăng – Triệu Phong – Cam Lộ
- B. Hải Lăng – Triệu Phong – Cam Lộ - Vĩnh Linh – Gio Linh
- C. Hải Lăng – Triệu Phong – Cam Lộ - Gio Linh – Vĩnh Linh
- D. Vĩnh Linh – Gio Linh – Cam Lộ - Triệu Phong – Hải Lăng

Câu 20: Năm 2002, sản lượng thủy sản cả nước là 2.647,4 nghìn tấn. Riêng ĐBSCL là 1.354,5 nghìn tấn, như vậy chiếm tỉ lệ % so với cả nước là:

- A. 52,16% B. 50,25% C. 51,16% D. 56,11%

Câu 21: Một cơn bão xuất hiện ở Biển Đông Việt Nam cách bờ biển Quảng Trị 15 hải lí. Vị trí tâm bão cách bờ biển Quảng Trị bao nhiêu Km?

- A. 28,870 B. 27,870 C. 28,780 D. 27,780

Câu 22: Huyện đảo Cồn Cỏ (Quảng Trị) nằm ở tọa độ địa lí:

- A. $17^{\circ}08'P - 17^{\circ}10'P$ vĩ độ Bắc; $107^{\circ},19' - 107^{\circ}20'P$ kinh độ Đông
- B. $23^{\circ}23'P - 8^{\circ}34'P$ vĩ độ Bắc; $112^{\circ}09'P - 109^{\circ}24'P$ kinh độ Đông
- C. $17^{\circ}08'P - 17^{\circ}10'P$ vĩ độ Bắc; $112^{\circ}09'P - 109^{\circ}24'P$ kinh độ Đông
- D. $23^{\circ}23'P - 8^{\circ}34'P$ vĩ độ Bắc; $107^{\circ},19' - 107^{\circ}20'P$ kinh độ Đông

Câu 23: Loại thiên tai nào thường xảy ra ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Lũ quét, hạn, xâm nhập mặn, xói mòn bờ sông, bờ biển.
- B. Bão, lũ, hạn, xâm nhập mặn, xói mòn bờ sông, bờ biển.
- C. Lũ, hạn, xâm nhập mặn, xói mòn bờ sông, bờ biển.
- D. Lũ, bão, trượt đất, áp thấp nhiệt đới, xói mòn bờ sông, bờ biển.

Câu 24: Vùng Đông Nam Bộ có phương hướng chủ yếu gì để giữ được một nền kinh tế bền vững?

- A. Phát triển mạnh kinh tế đi đôi với khai thác hợp lí tài nguyên, bảo vệ môi trường trên đất liền và trên biển cả. Bảo đảm chất lượng sản phẩm.
- B. Phải bảo đảm chất lượng của thương hiệu.

C. Phát triển, đổi mới công nghiệp cho năng suất cao và sản phẩm được ưa chuộng trên thị trường.

D. Phát triển mạnh nền công nghiệp dầu khí.

II. TRẮC NGHIỆM TỰ LUẬN: (4 điểm)

Câu 1. (2 điểm) Nêu một số nguyên nhân dẫn tới sự suy giảm tài nguyên và ô nhiễm môi trường biển đảo ở nước ta. Sự suy giảm tài nguyên và ô nhiễm môi trường biển, đảo sẽ dẫn đến những hậu quả gì?

Câu 2: (2 điểm) Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội của vùng Đông Nam Bộ và tác động của chúng tới sự phát triển kinh tế - xã hội?

ĐÁP ÁN

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

CÂU VÀ ĐÁP ÁN											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
A	B	D	C	A	C	B	C	D	D	A	B
13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
B	D	B	A	B	C	D	C	D	A	C	A

B. PHẦN TRẮC NGHIỆM TỰ LUẬN

Câu 1. (2 điểm)

- Thực trạng.
- + Diện tích rừng ngập mặn giảm
- + Sản lượng đánh bắt giảm
- + Một số loài có nguy cơ tuyệt chủng.
- Nguyên nhân
- + Ô nhiễm môi trường biển
- + Đánh bắt khai thác quá mức
- Hậu quả
- + Suy giảm nguồn tài nguyên sinh vật biển
- + Ảnh hưởng xấu đến du lịch biển

Câu 2. (3 điểm)

- Đặc điểm: đông dân, mật độ dân số khá cao, tỉ lệ dân thành thị cao nhất cả nước, TP. Hồ Chí Minh là một trong những thành phố đông nhất cả nước.

- Thuận lợi:

+ Lực lượng lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn, người lao động có tay nghề cao, năng động.

+ Nhiều di tích lịch sử- văn hóa có ý nghĩa lớn để phát triển du lịch.

A. Phần trắc nghiệm (2 điểm):

Hãy chọn đáp án đúng trong các câu sau:

Câu 1. Sản phẩm công nghiệp nào của Đông Nam Bộ chiếm tỉ trọng cao nhất cả nước?

- A. Điện. C. Dầu thô.
B. Hóa chất. D. Dệt may.

Câu 2. Cảng nào có công suất lớn nhất nước ta?

- A. Cảng Sài Gòn. C. Cảng Hải Phòng.
B. Cảng Đà Nẵng. D. Cảng Vũng Tàu.

Câu 3. Trong cơ cấu công nghiệp của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, ngành công nghiệp nào chiếm tỉ trọng cao nhất?

- A. Cơ khí nông nghiệp. C. Vật liệu xây dựng.
B. Khai khoáng. D. Chế biến lương thực, thực phẩm.

Câu 4. Vùng nào là vùng thu hút vốn đầu tư nước ngoài lớn nhất nước ta?

- A. Đồng bằng sông Hồng. C. Đông Nam Bộ.
B. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Tây Nguyên.

B. Phần tự luận (8 điểm):

Câu 5. Hiện nay nước ta đang phát triển những ngành kinh tế biển nào? Vì sao nước ta cần phải ưu tiên phát triển khai thác hải sản xa bờ?

Câu 6. Tỉnh Vĩnh Phúc được thành lập từ năm nào? Hãy kể tên những đơn vị hành chính cấp huyện của Vĩnh Phúc hiện nay?

Câu 7. Cho bảng số liệu sau:

Cơ cấu kinh tế của Đông Nam Bộ và cả nước, năm 2002 (%)

Khu vực	Nông, lâm, ngư nghiệp	Công nghiệp - xây dựng	Dịch vụ
Đông Nam Bộ	6,2	59,3	34,5
Cả nước	23,0	38,5	38,5

- a. Hãy vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện cơ cấu kinh tế của Đông Nam Bộ và cả nước năm 2002.
b. Nhận xét cơ cấu kinh tế của vùng Đông Nam Bộ năm 2002.

ĐÁP ÁN

A. Phần trắc nghiệm: (2,0 điểm)

Câu	1	2	3	4
Đáp án	C	A	D	C
Thang điểm	0,5	0,5	0,5	0,5

B. Phần tự luận: (8,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 5	* Các ngành kinh tế biển của nước ta hiện nay:	2,0 đ

(3 điểm)	- Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản	0,5
	- Du lịch biển - đảo	0,5
	- Khai thác và chế biến khoáng sản biển	0,5
	- Giao thông vận tải biển	0,5
	* Nước ta cần phải ưu tiên phát triển khai thác hải sản xa bờ vì:	1,0 đ
	- Nguồn lợi hải sản ven bờ của nước ta hiện nay đang giảm sút, một phần do khai thác quá mức cho phép. Trong khi đó sản lượng thủy sản xa bờ khai thác được mới chỉ đạt 1/5 khả năng cho phép.	0,5
	- Khai thác hải sản xa bờ đem lại nguồn lợi hải sản lớn cho người dân đồng thời góp phần giữ vững chủ quyền biển đảo của tổ quốc.	0,5
Câu 6 (2 điểm)	* Tỉnh Vĩnh Phúc được thành lập từ năm 1950	0,5
	* Hiện nay Vĩnh Phúc có 9 đơn vị hành chính cấp huyện: <ul style="list-style-type: none"> - Thành Phố Vĩnh Yên - Thị xã Phúc Yên - Huyện Vĩnh Tường - Huyện Yên Lạc - Huyện Tam Dương - Huyện Tam Đảo - Huyện Lập Thạch - Huyện Sông Lô - Huyện Bình Xuyên <i>(HS kể đúng được 3 đơn vị hành chính thì được 0,5 điểm)</i>	1,5 đ
Câu 7 (3 điểm)	a. Vẽ biểu đồ: - Biểu đồ hình tròn: gồm 2 hình tròn (Đông Nam Bộ 01 hình tròn, cả nước 01 hình tròn). Hình tròn của cả nước lớn hơn của Đông Nam Bộ. - Yêu cầu: + Vẽ chính xác, khoa học, đẹp, rõ ràng + Có tên biểu đồ, có chú thích đúng (thiếu hoặc sai mỗi nội dung thì trừ 0,25 điểm)	2,0 đ
	b. Nhận xét cơ cấu kinh tế của Đông Nam Bộ năm 2002: Ngành nông nghiệp chiếm tỉ trọng rất thấp (6,2 %), ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ chiếm tỉ trọng cao. Trong đó ngành công nghiệp - xây dựng chiếm tỉ trọng cao nhất (59,3%).	1,0 đ

-----Hết-----

uigeli.xyz ĐỀ 3	ĐỀ THI HỌC KỲ II MÔN ĐỊA LÝ LỚP 9 <i>Thời gian: 45 phút</i>
---------------------------	---

I: Trắc nghiệm: (4,0 điểm). Chọn câu trả lời đúng nhất.

Câu 1. Vùng Đông Nam Bộ nổi bật so với cả nước với loại khoáng sản nào sau đây?

- A. Nước khoáng
C. Dầu mỏ
B. Sét cao lanh
D. Than.

Câu 2. Một vấn đề bức xúc nhất hiện nay ở Đông Nam Bộ là:

- A. Nghèo tài nguyên
C. Ô nhiễm môi trường
B. Dân đông
D. Thu nhập thấp.

Câu 3. Đảo nào sau đây có diện tích lớn nhất nước ta:

- A. Bạch Long Vĩ
C. Lí Sơn
B. Phú Quý
D. Phú Quốc.

Câu 4. Bên cạnh là vựa lúa số 1 của cả nước, Đồng bằng sông Cửu Long còn phát triển mạnh:

- A. Thuỷ hải sản
C. Du lịch
B. Giao thông
D. Nghề rừng.

Câu 5. Loại hình giao thông vận tải phát triển nhất vùng đồng bằng Sông Cửu Long là:

- A. Đường bộ
C. Đường sông
B. Đường sắt
D. Đường biển.

Câu 6. Bờ biển nước ta kéo dài khoảng 3260 km từ:

- A. Móng Cái đến Vũng Tàu
C. Mũi Cà Mau đến Hà Tiên
B. Móng Cái đến Hà Tiên
D. Vũng Tàu đến Mũi Cà Mau.

Câu 7. Tỉnh Ninh Thuận có diện tích là bao nhiêu?

- A. 3358 km²
B. 4358 km²
C. 5358 km²
D. 6358 km²

Câu 8. Tỉnh Ninh Thuận có bao nhiêu Thành phố và bao nhiêu huyện?

- A. 1 TP và 5 huyện.
C. 1 TP và 7 huyện.
B. 1 TP và 6 huyện.
D. 1 TP và 4 huyện.

II : Tự luận: (6,0 điểm)

Câu 1. (3,0điểm) Vì sao phải bảo vệ tài nguyên môi trường biển - đảo? Hãy trình bày phương hướng nhằm bảo vệ tài nguyên môi trường biển - đảo?

Câu 2. (3,0 điểm) Cho bảng số liệu sau:

Diện tích, sản lượng lúa của Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước năm 2009.

	Đồng bằng sông Cửu Long	Cả nước
Diện tích (nghìn ha)	3870,0	7437,2
Sản lượng (triệu tấn)	20523,2	38950,2

a. Tính tỉ lệ (%) diện tích và sản lượng lúa của Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước.

b. Từ kết quả đã tính hãy vẽ biểu đồ phù hợp thể hiện diện tích và sản lượng lúa của Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước?

c. Từ kết quả đã tính và biểu đồ đã vẽ hãy rút ra nhận xét về diện tích, sản lượng lúa của Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước?

HẾT.

ĐÁP ÁN

Câu	ĐÁP ÁN - HƯỚNG DẪN CHẤM									BIỂU ĐIỂM
I. Trắc nghiệm										4,0 điểm (Mỗi câu đúng được 0,5 đ)
	Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	
	Đáp án	C	C	D	A	C	B	A	B	
II. Tự luận.										6,0 điểm
1 (3,0 đ)	a. Lý do bảo vệ: - Biển nước ta mang lại những lợi ích kinh tế , khoa học và an ninh quốc phòng vô cùng to lớn. (giao thông, du lịch, khoáng sản, đánh bắt nuôi trồng hải sản...) - Biển nước ta đang bị suy giảm tài nguyên và ô nhiễm môi trường. b. Phương hướng: - Điều tra, đánh giá tiềm năng sinh vật tại các vùng biển sâu. Chuyển hướng khai thác hải sản ra các vùng biển sâu xa bờ. - Bảo vệ và trồng rừng rừng ngập mặn. - Bảo vệ rạn san hô ngầm. - Bảo vệ và phát triển nguồn lợi hải sản. Phòng chống ô nhiễm biển.									0, 5 điểm

Lưu ý: Học sinh làm cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa.

uigeli.xyz ĐỀ 4	ĐỀ THI HỌC KỲ II MÔN ĐỊA LÍ LỚP 9 <i>Thời gian: 45 phút</i>
---------------------------	---

Câu 1: (3 điểm)

Tình hình sản xuất công nghiệp ở Đông Nam Bộ thay đổi như thế nào từ sau khi đất nước thống nhất.

Câu 2: (1 điểm)

Hãy kể tên các đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh Cao Bằng.

Câu 3: (3 điểm)

Phân tích tiềm năng và thực trạng phát triển của ngành du lịch biển- đảo ở nước ta?

Câu 4: (3 điểm)

Cho bảng số liệu về tình hình sản xuất thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long, Đồng bằng sông Hồng và cả nước năm 2002 (đơn vị %)

Sản lượng	Đồng bằng sông cửu Long	Đồng bằng sông Hồng	Cả nước
Cá biển khai thác	41,5	4,6	100
Cá nuôi	58,4	22,8	100
Tôm nuôi	76,7	3,9	100

a. Vẽ biểu đồ cột chồng thể hiện tỉ trọng sản lượng cá biển khai thác, cá nuôi, tôm nuôi ở Đồng bằng sông Cửu Long, Đồng bằng sông Hồng so với cả nước.

b. Nhận xét và giải thích tình hình sản xuất thủy sản của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Đồng bằng sông Hồng so với cả nước .

ĐÁP ÁN

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (3 điểm)	<p>* Ngành sản xuất công nghiệp của vùng Đông Nam Bộ:</p> <p>- Trước ngày miền Nam giải phóng:</p> <p>+ Công nghiệp phụ thuộc vào nước ngoài.</p> <p>+ Chỉ có một số ngành sản xuất hàng tiêu dùng, chế biến lương thực, thực phẩm phân bố chủ yếu ở Sài Gòn- Chợ Lớn.</p> <p>- Ngày nay:</p> <p>+ Khu vực công nghiệp- xây dựng tăng trưởng nhanh, chiếm tỉ trọng lớn nhất trong GDP vùng.</p> <p>+ Cơ cấu sản xuất cân đối, đa dạng.</p> <p>+ Một số ngành công nghiệp quan trọng: dầu khí, điện, cơ khí, điện tử, công nghệ cao, chế biến lương thực, thực phẩm.</p> <p>+ Thành phố Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Vũng Tàu là các trung tâm công nghiệp lớn nhất vùng Đông Nam Bộ.</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>

Câu 2 (1 điểm)	<p>* Kể tên các đơn vị hành chính cấp huyện tỉnh Cao Bằng</p> <p>- Hòa An, Thông Nông, Hà Quảng, Nguyên Bình, Bảo Lạc, Bảo Lâm, Thạch An, Trà Lĩnh, Quảng Uyên, Phục Hòa, Hạ Lang, Trùng Khánh và thành phố Cao Bằng.</p> <p>(HS cứ kể được 3 đơn vị cho 0,25đ)</p>	1,0
Câu 3 (3 điểm)	<p>* Tiềm năng của ngành du lịch biển- đảo:</p> <p>- Dọc bờ biển nước ta, suốt từ Bắc vào Nam có trên 120 bãi cát rộng, dài, phong cảnh đẹp, thuận lợi cho việc xây dựng các khu du lịch và nghỉ dưỡng.</p> <p>- Nhiều đảo ven bờ có phong cảnh kì thú, hấp dẫn khách du lịch. Vịnh Hạ Long đã được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới.</p> <p>* Thực trạng phát triển:</p> <p>- Một số trung tâm du lịch biển đang phát triển nhanh thu hút khách trong và ngoài nước.</p> <p>- Du lịch biển chỉ mới tập trung vào khai thác hoạt động tắm biển.</p> <p>- Các hoạt động du lịch biển khác còn ít được khai thác.</p>	<p>0.75</p> <p>0,75</p> <p>0,5</p> <p>0.5</p> <p>0,5</p>
Câu 4 (3điểm)	<p>a. Vẽ biểu đồ:</p> <p>- Học sinh vẽ được biểu đồ cột chồng, chia tỉ lệ hợp lí, các cột có ghi số liệu %, có chú giải và tên biểu đồ.</p> <p>b. Nhận xét và giải thích:</p> <p>- Nhận xét:</p> <p>+ Tỉ trọng sản lượng cá biển khai thác, cá nuôi, tôm nuôi ở Đồng bằng sông Cửu Long, Đồng bằng sông Hồng có sự chênh lệch đáng kể và chiếm tỉ trọng cao so với cả nước.</p> <p>+ Sản lượng cá biển khai thác, cá nuôi, tôm nuôi của Đồng bằng sông Cửu Long đều lớn hơn Đồng bằng sông Hồng. (dẫn chứng).</p> <p>- Giải thích: Đồng bằng sông Cửu Long có nhiều thế mạnh để phát triển ngành thủy sản (điều kiện tự nhiên, nguồn lao động, cơ sở chế biến, thị trường tiêu thụ...)</p>	<p>2,0</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p>

Câu 1: (2 điểm) Vì sao nói Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm trồng lúa lớn nhất của cả nước?

Câu 2: (2 điểm) Hãy nêu những phương hướng chính bảo vệ tài nguyên môi trường biển.

Câu 3: (3 điểm) Kiên Giang có những điều kiện tự nhiên gì thuận lợi cho phát triển kinh tế?

Câu 4: (3 điểm) Cho bảng số liệu một số sản phẩm tiêu biểu của các ngành công nghiệp trọng điểm Đông Nam Bộ so với cả nước, năm 2001 (cả nước = 100%)

Các ngành công nghiệp trọng điểm	Sản phẩm tiêu biểu	
	Tên sản phẩm	Tỉ trọng so với cả nước
Khai thác nhiên liệu	Dầu thô	100,0
Điện	Điện sản xuất	47,3
Cơ khí – điện tử	Động cơ điezen	77,8
Hoá chất	Sơn hoá học	78,1
Vật liệu xây dựng	Xi măng	17,6
Dệt may	Quần áo	47,5
Chế biến lương thực thực phẩm	Bia	39,8

Dựa vào bảng số liệu em hãy:

a. Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện tỉ trọng một số sản phẩm tiêu biểu của các ngành công nghiệp trọng điểm ở Đông Nam Bộ so với cả nước.

b. Nhận xét vai trò của vùng Đông Nam Bộ trong phát triển công nghiệp của cả nước.

ĐÁP ÁN

Câu	Đáp án	Biểu điểm
1	<p>Nói Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm trồng lúa lớn nhất của cả nước vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dẫn đầu cả nước về: diện tích ,sản lượng cũng như bình quân lương thực đầu người: diện tích (51%), sản lượng (51,5%), bình quân lương thực đầu người là 1066,3kg (gấp 2,3 lần cả nước). - Do đó đây là vùng xuất khẩu gạo chủ lực của nước ta và đảm bảo được vấn đề an ninh lương thực cho cả nước 	<p>1,5 đ</p> <p>0,5 đ</p>
2	<p>Những phương hướng chính bảo vệ tài nguyên môi trường biển:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, đánh giá tiềm năng sinh vật tại các vùng biển sâu. Đầu tư để chuyển hướng khai thác từ vùng biển ven bờ sang vùng nước sâu xa bờ. - Bảo vệ rừng ngập mặn hiện có,đồng thời đẩy mạnh các chương trình trồng rừng ngập mặn. - Bảo vệ rặng san ngầm ven biển và cấm khai thác san hô dưới mọi hình thức. - Bảo vệ và phát triển nguồn lợi hải sản. - Phòng chống ô nhiễm biển bởi các yếu tố hoá học. 	<p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p>
3	<p>Những điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển kinh tế của Kiên Giang:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa hình: Kiên Giang là một tỉnh có cả đồng bằng, đồi núi, biển và hải đảo. 	0,5 đ

Đồng bằng sông Cửu Long có những thuận lợi gì để trở thành vùng sản xuất lương thực lớn nhất cả nước? Những khó khăn ảnh hưởng đến sản xuất lương thực của vùng?

Nêu những phương hướng chính để bảo vệ tài nguyên và môi trường biển, đảo.

Câu 3: (3,0 điểm).

Dựa vào bảng số liệu sau:

**TÌNH HÌNH SẢN XUẤT THỦY SẢN Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG,
ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG VÀ CẢ NƯỚC, NĂM 2002(NGHÌN TẤN)**

Sản lượng	Đồng bằng sông Cửu Long	Đồng bằng sông Hồng	Cả nước
Cá biển khai thác	493,8	54,8	1189,6
Cá nuôi	283,9	110,9	486,4
Tôm nuôi	142,9	7,3	186,2

Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện tỉ trọng cá biển khai thác, cá nuôi, tôm nuôi ở Đồng bằng sông Cửu Long và Đồng bằng sông Hồng so với cả nước (cả nước = 100%). Nêu nhận xét.

ĐÁP ÁN

Câu	Nội dung	Điểm
1 (4,0 điểm)	<p>+ Thuận lợi:</p> <p>* Tự nhiên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng bằng lớn nhất cả nước: diện tích đất tự nhiên gần 4 triệu ha, đất phù sa nước ngọt 1,2 triệu ha màu mỡ thuận lợi cho sản xuất lương thực với quy mô lớn. - Khí hậu cận xích đạo nóng ẩm quanh năm, lượng mưa dồi dào. - Sông Mê công và hệ thống kênh rạch chằng chịt đảm bảo nguồn nước tưới. <p>* Dân cư- xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là vùng đông dân (đứng thứ hai sau Đồng bằng sông Hồng), nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ lớn... - Người dân có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất hàng hóa. <p>+ Khó khăn: diện tích đất phèn, đất mặn lớn; mùa khô kéo dài → thiếu nước ngọt cho sản xuất; nhiễm mặn; mùa mưa gây ngập lụt trên diện rộng...</p>	<p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>1,0</p>
2 (3,0 điểm)	<p>Những phương hướng chính để bảo vệ tài nguyên và môi trường biển - đảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, đánh giá tiềm năng sinh vật tại các vùng biển sâu. Đầu tư để chuyển hướng khai thác hải sản từ vùng biển ven bờ sang vùng nước sâu xa bờ. - Bảo vệ rừng ngập mặn hiện có, đồng thời đẩy mạnh các chương trình trồng rừng ngập mặn. - Bảo vệ rạn san hô ngầm ven biển và cấm khai thác san hô dưới mọi hình thức. 	<p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>

uigeli.xyz ĐỀ 7	ĐỀ THI HỌC KỲ II MÔN ĐỊA LÍ LỚP 9 <i>Thời gian: 45 phút</i>
----------------------------------	---

Câu 1: (4 điểm)

Đưa vào Atlat địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

a. Trình bày những thuận lợi về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng Đồng bằng sông Cửu Long để phát triển khai thác thủy sản. Kể tên 2 tỉnh có sản lượng khai thác thủy sản lớn nhất vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

b. Địa hình đồng bằng của tỉnh Thanh Hóa tạo thuận lợi gì cho sự phát triển kinh tế xã hội?

Câu 2: (2 điểm)

Các đảo ven bờ của nước ta tập trung nhiều nhất ở tỉnh, thành phố nào? Việc phát triển kinh tế xã hội trên các đảo và quần đảo ở nước ta có ý nghĩa gì?

Câu 3: (4 điểm)

Cho bảng số liệu:

Giá trị sản xuất công nghiệp của vùng Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ năm 2005 và 2014.

(Đơn vị: Nghìn tỉ đồng)

Vùng	2005	2014
Đồng bằng sông Hồng	214.1	710.0
Đông Nam Bộ	550.1	1483.0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015-NXB Thống kê)

a. Vẽ biểu đồ cột thể hiện giá trị sản xuất công nghiệp của vùng Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ năm 2005 và 2014.

b. Nhận xét về giá trị sản xuất công nghiệp của vùng Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ qua các năm trên.

(Thí sinh được sử dụng Atlas địa lý Việt Nam, NXBGD Việt Nam từ năm 2009 trở lại đây)

ĐÁP ÁN

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
Câu 1	a	<p>Trình bày những thuận lợi về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng Đồng bằng sông Cửu Long để phát triển khai thác thủy sản. Kể tên 2 tỉnh có sản lượng khai thác thủy sản lớn nhất vùng Đồng bằng sông Cửu Long.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn lợi hải sản hết sức phong phú. - Biên ẩm quanh năm, ba mặt giáp biển. - Ngư trường rộng lớn, nhiều đảo và quần đảo, thuận lợi cho khai thác hải sản. - 2 tỉnh có sản lượng khai thác thủy sản lớn nhất vùng: Kiên Giang, Cà Mau. 	<p>2,0 điểm</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
	b	<p>Địa hình đồng bằng của tỉnh Thanh Hóa tạo thuận lợi gì cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuận lợi sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là cây lương thực. - Bề mặt thuận lợi cho xây dựng, phát triển công nghiệp, đô thị và cư trú của người dân. - Thuận lợi phát triển dịch vụ như giao thông vận tải, thương mại... 	<p>2,0 điểm</p> <p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
Câu 2		<p>Các đảo ven bờ của nước ta tập trung nhiều nhất ở tỉnh, thành phố nào? Việc phát triển kinh tế xã hội trên các đảo và quần đảo ở nước ta có ý nghĩa gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các đảo ven bờ của nước ta tập trung nhiều nhất ở vùng biển các tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng, Khánh Hòa, Kiên Giang... - Ý nghĩa: <ul style="list-style-type: none"> + Khai thác hợp lý, hiệu quả tài nguyên biển, đảo, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân. + Khẳng định và bảo vệ chủ quyền biển đảo. 	<p>2,0 điểm</p> <p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
Câu 3	a	<p>Vẽ biểu đồ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biểu đồ cột ghép: đảm bảo yêu cầu - Đầy đủ chú giải, số liệu trên biểu đồ và tên biểu đồ (thiếu một nội dung trừ 0,25 điểm) 	<p>2,0 điểm</p>

		(Thí sinh vẽ dạng biểu đồ khác không cho điểm)	
	b	Nhận xét - Giá trị sản xuất công nghiệp của Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ đều tăng, nhưng tốc độ tăng khác nhau, Đồng bằng sông Hồng tăng nhanh hơn Đông Nam Bộ (dẫn chứng) - Đông Nam Bộ luôn có giá trị sản xuất công nghiệp cao hơn nhiều so với Đồng bằng sông Hồng (dẫn chứng)	2,0 điểm 1,0 1,0
Tổng		1+2+3	10,0 điểm

Lưu ý: Nếu thí sinh làm bài theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản như trong hướng dẫn chấm thì vẫn cho điểm.

uigeli.xyz ĐỀ 8	ĐỀ THI HỌC KỲ II MÔN ĐỊA LÍ LỚP 9 <i>Thời gian: 45 phút</i>
----------------------------------	---

Câu 1: (2đ) Nêu những điều kiện thuận lợi để đồng bằng sông Cửu Long trở thành vùng sản xuất lương thực lớn nhất cả nước?

Câu 2: (3đ) Nêu những phương hướng chính bảo vệ tài nguyên môi trường biển - đảo nước ta? Vùng biển nước ta có những quần đảo nào?

Câu 3: (2đ) Quảng Bình có những điều kiện thuận lợi gì để phát triển ngành du lịch? Kể tên một số địa điểm du lịch ở Quảng Bình?

Câu 3: (3đ) Dựa vào bảng số liệu cơ cấu kinh tế tỉnh Quảng Bình năm 2007. Hãy vẽ biểu đồ và nhận xét.

Đơn vị : %

Các ngành kinh tế	Năm 2007
Công nghiệp – xây dựng	32,1
Nông – Lâm – Ngư nghiệp	29,7
Dịch vụ	38,2

*** Thí sinh không được sử dụng tài liệu khi làm bài.**

ĐÁP ÁN

Câu 1	- Điều kiện tự nhiên: + Đất: diện tích rộng (gần 4 triệu ha). Đất phù sa ngọt ven sông Tiền, sông Hậu (1,2 triệu ha) thích hợp cho trồng lúa; vùng đất phèn, đất mặn được cải tạo cũng trở thành các vùng trồng lương thực. + khí hậu: nóng ẩm quanh năm, lượng mưa dồi dào. + sông Mê Công và mạng lưới kênh rạch chằng chịt. - Điều kiện kinh tế - xã hội: + người dân có kinh nghiệm trồng lúa nước trên đất phèn, mặn và có kinh nghiệm sản xuất trong cơ chế thị trường. + mạng lưới cơ sở chế biến và dịch vụ sản xuất lương thực phát triển rộng khắp. + thị trường tiêu thụ rộng lớn và ổn định, đặc biệt lúa gạo để xuất khẩu.	0.5đ 0.5đ 0.5đ 0.5đ
Câu 2	Điều tra, đánh giá tiềm năng sinh vật tại các vùng biển sâu. Đầu tư để chuyển hướng khai thác hải sản từ vùng biển ven bờ sang vùng nước sâu xa bờ.	0.5đ

	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ rừng ngập mặn hiện có, đồng thời đẩy mạnh các chương trình trồng rừng ngập mặn. - Bảo vệ rạn san hô ngầm ven biển và cấm khai thác san hô dưới mọi hình thức. - Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản. - Phòng chống ô nhiễm biển bởi các yếu tố hoá học, đặc biệt là dầu mỏ. <p>* Quần đảo: quần đảo Hoàng Sa (Đà Nẵng), quần đảo Trường Sa (Khánh Hoà), quần đảo Nam Du, quần đảo Thổ Chu, quần đảo Hà Tiên...</p>	<p>0.5đ</p> <p>0.5đ</p> <p>0.5đ</p> <p>1.0đ</p>
Câu 3	<ul style="list-style-type: none"> - Quảng Bình có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch: + Có nhiều dân tộc cư trú nên truyền thống văn hoá phong phú. + Nhiều phong cảnh kỳ thú + Phong Nha Kẻ Bàng được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới. + Giàu tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn: <ul style="list-style-type: none"> - Các điểm du lịch: Phong Nha – Kẻ Bàng, Vũng Chùa – Đảo Yến, Nhật Lệ - Bảo Ninh, suối Bang, Núi Thần Đinh, Hang Tám Cô,.... 	<p>0.5đ</p> <p>0.5đ</p> <p>1.0đ</p>
Câu 4	<p>Vẽ biểu đồ cơ cấu kinh tế tỉnh Quảng Bình năm 2007.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ đúng, chính xác - Có ghi chú rõ ràng - Có tên biểu đồ <p>Nhận xét:</p> <p>Cơ cấu kinh tế tỉnh Quảng Bình có sự thay đổi:</p> <p>Ngành công nghiệp – xây dựng và dịch vụ chiếm tỉ trọng cao 32,1 và 38,2%.</p> <p>Thấp nhất là ngành nông - lâm - ngư nghiệp chỉ đạt 29,7%.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biểu hiện kinh tế Quảng Bình phát triển mạnh theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. 	<p>2.0đ</p> <p>1,0đ</p>

<p>uigeli.xyz</p> <p>ĐỀ 9</p>	<p>ĐỀ THI HỌC KỲ II MÔN ĐỊA LÍ LỚP 9</p> <p><i>Thời gian: 45 phút</i></p>
--------------------------------------	--

I. Phần trắc nghiệm khách quan (2.0 điểm) Em hãy chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Trong sơ đồ các ngành kinh tế biển ở nước ta có mấy phân ngành:

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 2. Hòn đảo nào có diện tích lớn nhất của nước ta?

- A. Đảo Bạch Long Vĩ B. Đảo Cát Bà C. Đảo Phú Quốc D. Đảo Lý Sơn

Câu 3. Các đơn vị hành chính của tỉnh Thái Bình hiện tại là:

- A. Một thành phố và 7 huyện B. Một thị xã và 7 huyện
- C. Một thành phố và 8 huyện D. Một thành phố, một thị xã và 6 huyện

Câu 4. Thái Bình được coi là tỉnh điển hình của Đồng bằng châu thổ sông Hồng bởi yếu tố tự nhiên nào?

- A. Địa hình B. Khí hậu C. Thủy văn D. Sinh vật

Câu 5. Những huyện nào của tỉnh Thái Bình có thể phát triển kinh tế biển?

- A. Thái Thụy và Kiến Xương B. Thái Thụy và Tiền Hải
- C. Tiền Hải và Kiến Xương D. Kiến Xương và Vũ Thư

Câu 6. Thái Bình là tỉnh luôn dẫn đầu cả nước về tiêu chí nào sau đây?

- A. Số lượng gia cầm B. Năng suất lúa C. Sản lượng thủy sản D. Sản lượng lúa

Câu 7. Điều kiện thu hút các cơ sở công nghiệp để hình thành khu công nghiệp Tiền Hải là:

- A. Mỏ khí đốt ở Tiền Hải B. Nguồn lao động có trình độ cao ở Tiền Hải
C. Giáp biển D. Thị trường tiêu thụ lớn

Câu 8. Hướng đi nào cho sản xuất nông nghiệp của tỉnh Thái Bình đang bước đầu được khởi động?

- A. Sản xuất theo hướng chuyên canh B. Thâm canh tăng vụ
C. Phát triển mô hình sản xuất theo hộ gia đình D. Tích tụ ruộng đất để sản xuất nông nghiệp hàng hóa

II. Phần tự luận (8.0 điểm)

Câu 1 (3.5 điểm) Cho bảng số liệu sau:

GDP phân theo các ngành kinh tế của vùng Đông Nam Bộ năm 2007 (đơn vị: nghìn tỉ đồng)

Ngành kinh tế	Giá trị
Nông, lâm, thủy sản	22,9
Công nghiệp-xây dựng	240,5
Dịch vụ	106,0
Tổng GDP	369,4

a) Hãy tính tỉ trọng các ngành kinh tế của vùng Đông Nam Bộ năm 2007 (làm tròn kết quả tính đến số thập phân thứ nhất).

b) Vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện cơ cấu kinh tế của vùng Đông Nam Bộ năm 2007.

c) Từ bảng số liệu và biểu đồ hãy nhận xét về cơ cấu kinh tế của vùng.

Câu 2 (3.5 điểm) Em hãy nêu những thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên ở Đồng bằng Sông Cửu Long để sản xuất lúa gạo và nuôi trồng thủy sản.

Câu 3 (1 điểm) Dựa vào Átlát Địa lí Việt Nam, kể tên: 5 bãi tắm, 3 đảo có hoạt động du lịch, và một vịnh biển được công nhận là di sản thiên nhiên thế giới?

Học sinh được sử dụng Átlát Địa lí Việt Nam để làm bài.

ĐÁP ÁN

I. Phần trắc nghiệm khách quan (2.0 điểm) Mỗi câu đúng 0.25 điểm.

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	A	A	B	B	A	D

II. Phần tự luận (8.0 điểm)

Câu 1. (3.5 điểm)

Nội dung trả lời	Điểm	Ghi chú								
a/ Học sinh tính được tỉ trọng các ngành kinh tế của vùng Đông Nam Bộ năm 2007 (làm tròn kết quả tính đến số thập phân thứ nhất). (1.0 điểm)										
Tỉ trọng các ngành kinh tế của vùng Đông Nam Bộ năm 2007 (đơn vị:%)	1.0đ									
<table><tr><td>Ngành kinh tế</td><td>Tỉ trọng</td></tr><tr><td>Nông, lâm, thủy sản</td><td>6,2</td></tr><tr><td>Công nghiệp-xây dựng</td><td>65,1</td></tr><tr><td>Dịch vụ</td><td>28,7</td></tr></table>	Ngành kinh tế	Tỉ trọng	Nông, lâm, thủy sản	6,2	Công nghiệp-xây dựng	65,1	Dịch vụ	28,7		
Ngành kinh tế	Tỉ trọng									
Nông, lâm, thủy sản	6,2									
Công nghiệp-xây dựng	65,1									
Dịch vụ	28,7									

	Tổng GDP	100,0		
HS tính được tỉ trọng của 3 ngành, không thành lập được bảng số liệu với tên đầy đủ vẫn cho điểm tối đa. Tuy nhiên phải có đơn vị mới là (%), nếu không có đơn vị mới trừ ½ số điểm.				
b/	Vẽ được biểu đồ hình tròn thể hiện cơ cấu kinh tế của vùng Đông Nam Bộ năm 2007 (2.0 điểm)	2.0đ		
+ Tên biểu đồ đúng		0.5đ		
+ Vẽ được biểu đồ khoa học, bảo đảm trực quan, tương đối chính xác, thẩm mỹ (rõ 3 phần biểu thị 3 ngành trong hình tròn)		1.25đ		
+ Có bảng chú giải rõ ràng, phù hợp		0.25đ		
c/	Nhận xét về cơ cấu kinh tế của vùng Đông Nam Bộ	0.5đ		
+ Trong cơ cấu kinh tế của vùng Đông Nam Bộ năm 2007 tỉ trọng ngành công nghiệp và xây dựng lớn nhất (65,1%), thứ hai đến tỉ trọng của ngành dịch vụ (28,7%), nhỏ nhất là tỉ trọng của nông, lâm, thủy sản (6.2%).		0.25đ	Khi nhận xét học sinh phải dùng từ “tỉ trọng” để chỉ các số liệu % vừa tính mới cho điểm.	
+ Cơ cấu kinh tế của vùng đã thể hiện vùng có nền kinh tế phát triển, hiện đại, vị trí đứng đầu cả nước với sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp-xây dựng và ngành dịch vụ. Nông nghiệp chỉ chiếm tỉ trọng nhỏ nhưng có vai trò rất quan trọng...		0.25đ		

Câu 2. (3.5 điểm)

Nội dung trả lời	Điểm	Ghi chú
➤ Em hãy nêu những thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên ở Đồng bằng Sông Cửu Long để sản xuất lúa gạo và nuôi trồng thủy sản.	(3.5 điểm)	
+ Đồng bằng khá bằng phẳng, diện tích rộng lớn giúp trồng lúa và nuôi trồng thủy sản theo qui mô lớn	0.75đ	- Học sinh có thể làm tách ra khi phân tích những thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên đối với sản xuất lúa gạo và nuôi trồng thủy sản
+ Đất phù sa ngọt rất thuận lợi cho trồng lúa; đất phèn, đất mặn là khu vực có thể cải tạo để trồng lúa hoặc dùng để nuôi trồng thủy sản.	0.75đ	
+ Khí hậu nóng ẩm quanh năm rất thích hợp cho cây lúa phát triển; các loại sinh vật sinh sôi là nguồn thức ăn phong phú cho các loại cá tôm... khi nuôi trồng...	0.75đ	
+ Nguồn nước rất dồi dào (nước mưa, nước từ ao hồ sông ngòi...) thuận lợi cho trồng lúa nước; mạng lưới kênh rạch chằng chịt, vùng nước mặn, nước lợ ở cửa sông, ven biển diện tích rất rộng là khu vực thuận lợi để nuôi trồng thủy sản	0.75đ	
+ Khu vực rừng ngập mặn có diện tích rộng vừa vùng là nơi rất thuận lợi cho hoạt động nuôi trồng thủy sản	0.5đ	

Câu 3. (1.0 điểm)

Nội dung trả lời	Điểm	Ghi chú
+ Kể tên đúng được 5 bãi tắm trở lên ở nước ta	0.5đ	
+ Kể tên được 3 đảo có hoạt động du lịch	0.25đ	
+ Kể tên được vịnh biển được công nhận là di sản thiên nhiên thế giới	0.25đ	

<p>uigeli.xyz</p> <p>ĐỀ 10</p>	<p>ĐỀ THI HỌC KỲ II MÔN ĐỊA LÝ LỚP 9</p> <p><i>Thời gian: 45 phút</i></p>
---------------------------------------	--

I/. Phần trắc nghiệm: (3 điểm)

1.1)(1 điểm) Chọn câu trả lời đúng nhất cho các câu sau: (Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

Câu 1: Loại đất có ý nghĩa quan trọng hàng đầu đối với cây cao su ở Đông Nam Bộ là:?

- A. Đất phù sa B. Đất badan C. Đất feralit D. Đất xám phù sa cổ.

Câu 2: Địa phương có giá trị sản xuất công nghiệp lớn nhất vùng Đông Nam Bộ là:?

- A. Biên Hòa B. Đồng Nai C. Thành phố Hồ Chí Minh D. Bình Dương.

Câu 3: Ở Đồng bằng sông Cửu Long, kiểu rừng có diện tích lớn nhất là rừng::

- A. Tràm B. Ngập mặn C. Thông D. Phi lao

Câu 4: Khó khăn lớn nhất đối với việc phát triển nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long vào mùa khô là:

- A. Thiếu nước ngọt. B. Xâm nhập mặn.
C. Nạn cháy rừng . D. Bị nhiễm phèn nặng.

1.2)(1 điểm) Điền vào chỗ trống với những từ, cụm từ cho sẵn (dẫn đầu cả nước; nhập khẩu; quan trọng hàng đầu; xuất khẩu)?

- Thành phố Hồ Chí Minh là đầu mối giao thông vận tải.....của Đông Nam Bộ và của cả nước.

- Đông Nam Bộtrong hoạt động xuất khẩu- nhập khẩu. Các mặt hàng..... chủ lực là dầu thô, thực phẩm chế biến, hàng may mặc, giày dép, đồ gỗ v.v; tỉ lệ hàng xuất khẩu đã qua chế biến đang được nâng lên. Các mặt hàng chủ yếu là máy móc thiết bị, nguyên liệu cho sản xuất, hàng tiêu dùng cao cấp.

1.3/(1 điểm) Em hãy sắp xếp các ý sau vào hai cột thuận lợi và khó khăn cho thích hợp : (1 điểm)

Những thuận lợi và khó khăn để phát triển các ngành kinh tế biển ở nước ta là :

- A. Vùng biển rộng , nhiều ngư trường lớn, nhiều dầu khí.
B. Vùng biển nhiệt đới, bờ biển nhiều phong cảnh đẹp, bãi biển, vịnh biển tốt.
C. Vùng biển có nhiều gió bão, gió mạnh....
D. Tài nguyên hải sản ven bờ đang cạn kiệt, ô nhiễm môi trường biển đang gia tăng.
E. Lao động có kinh nghiệm đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.
F. Trình độ của người lao động chưa cao, cơ sở vật chất kĩ thuật còn lạc hậu.
G. Nguồn vốn đầu tư cho các ngành kinh tế biển còn hạn chế.
H. Thị trường cho các sản phẩm của ngành kinh tế biển rất rộng lớn.

Thuận lợi	Khó khăn

II/.Phần tự luận : (7 điểm)

Câu 6 : Nêu các thế mạnh và khó khăn về tài nguyên thiên nhiên của vùng Đồng bằng sông Cửu Long đối với phát triển nông, lâm, ngư nghiệp và những giải pháp để khắc phục những khó khăn đó ? (3,5 điểm)

Câu 7 : *Phát triển tổng hợp kinh tế biển có ý nghĩa như thế nào đối với nền kinh tế và bảo vệ an ninh quốc phòng của đất nước ? Là học sinh các em cần phải làm gì để bảo vệ chủ quyền biển – đảo của nước ta ? (2,5 điểm)*

Câu 8 :

Dựa vào bảng số liệu sau : Sản lượng thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long (nghìn tấn) (1 điểm)

Năm	1995	2000	2005
Đồng bằng sông Cửu Long	819,2	1169,1	1845,8
Cả nước	1584,4	2250,5	3465,9

- a/ Vẽ biểu đồ hình cột thể hiện sản lượng thủy sản ở Đồng sông Cửu Long và cả nước.
b/ Rút ra nhận xét.

ĐÁP ÁN

I/. Phần trắc nghiệm :

1.1) Khoanh tròn vào câu trả lời đúng nhất : (1 điểm), mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
D	C	B	A

1.2) Điền vào chỗ trống : (1 điểm). Mỗi ý đúng được 0,25 điểm

- Quan trọng hàng đầu, dẫn đầu cả nước, xuất khẩu, nhập khẩu.

1.2) Sắp xếp : (1 điểm), 2 ý đúng được 0,25 điểm)

* Thuận lợi : a, b , e, h

* Khó khăn: c, d, f, g

II/. Phần tự luận : (7 điểm)

Câu 6 : (3,5 đ)

* Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng đồng bằng sông Cửu Long : (2,5đ)

- Đồng bằng sông Cửu Long là một bộ phận của châu thổ sông Mê Công.

+ Có diện tích rộng 39734 km² (đất phù sa ngọt 1,2 triệu ha, đất phèn, đất mặn 2,5 triệu ha).

+ Địa hình thấp và bằng phẳng.

+ Khí hậu cận xích đạo nóng ẩm quanh năm, lượng mưa dồi dào.

+ Có hệ thống kênh rạch chằng chịt, có nhiều sông lớn.

+ Diện tích rừng ngập mặn chiếm diện tích lớn.

+ Nguồn hải sản phong phú.

+ Biển ấm quanh năm, ngư trường rộng, có nhiều đảo và quần đảo.

- Tổng cộng 8 ý, mỗi ý đúng được 0,25 điểm

* Khó khăn: Tuy nhiên, thiên nhiên cũng gây không ít những khó khăn cho sản xuất và đời sống đối với dân cư của vùng.(lũ ngập trên diện rộng, diện tích đất phèn, đất mặn lớn, thiếu ngọt vào mùa khô.(0,5 điểm)

- Biện pháp :(1,0 điểm), mỗi ý đúng được 0,25 điểm)
 - Xây dựng các dự án thoát lũ
 - Cải tạo đất phèn, đất mặn.
 - Cấp nước ngọt cho sản xuất và sinh hoạt.
 - Chủ động sống chung với lũ.

Câu 7 :(2,5 điểm) Phải phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển ở nước ta là :

- Hoạt động kinh tế biển rất đa dạng : đánh bắt và nuôi trồng hải sản, khai thác các đặc sản, du lịch biển, giao thông vận tải biển....(0,5đ)
- Đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế biển có ý nghĩa thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế khác như công nghiệp thương mại...(0,5đ)
- Khai thác khoáng sản biển (nhất là dầu khí) là một trong những ngành công nghiệp hàng đầu ở nước ta. Giao thông vận tải biển đang phát triển, góp phần đưa nước ta hội nhập vào nền kinh tế thế giới.(1,0 đ)
- Góp phần giải quyết việc làm, cải thiện đời sống nhân dân..(0,5đ)

* Liên hệ thực tế : tùy theo khả năng của từng hs.(0,5đ)

Câu 8 :Học sinh vẽ chính xác, đẹp, sạch sẽ, có chú thích và rút ra được nhận về giá trị sản lượng thủy sản ở Đồng sông Cửu Long so với cả nước. Ghi tên biểu đồ.

- Vẽ được biểu đồ, có ghi tên biểu đồ được 0,75đ. Rút ra nhận xét đúng được 0,25đ.